

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với một số dự án, hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm đến năm 2010

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/2007/QĐ-TTg ngày 6/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm đến năm 2010;

Liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với một số dự án và hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm đến năm 2010 như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Thông tư này hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với một số dự án và hoạt động được bố trí nguồn vốn trực tiếp trong Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm đến năm 2010 (sau đây viết tắt là CTMTQGVL), bao gồm:

- Dự án hỗ trợ phát triển thị trường lao động;
- Hoạt động nâng cao năng lực quản lý lao động - việc làm;
- Hoạt động giám sát, đánh giá.

b) Đối với Dự án vay vốn tạo việc làm và dự án hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài được thực hiện theo các quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn.

2. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm đến năm 2010.

3. CTMTQGVL được thực hiện từ các nguồn vốn: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn tài trợ quốc tế và nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

II. LẬP, PHÂN BỐ, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CTMTQGVL

Việc lập, phân bổ, quyết định giao dự toán; quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí CTMTQGVL thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và

các văn bản hướng dẫn Luật. Ngoài ra, Thông tư này hướng dẫn bổ sung một số điểm cụ thể như sau:

1. Phân bổ dự toán:

a) Căn cứ tổng mức kinh phí của CTMTQGVL được cấp có thẩm quyền thông báo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan dự kiến phương án phân bổ kinh phí của Chương trình cho từng dự án, hoạt động chi tiết cho các Bộ, ngành, các Hội đoàn thể Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp kết quả phân bổ gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của các Bộ, ngành, địa phương trình Thủ tướng Chính phủ để trình Quốc hội theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

b) Căn cứ phân bổ dự toán từ nguồn ngân sách Trung ương cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Dự án hỗ trợ phát triển thị trường lao động:

+ Đối với hoạt động nâng cao năng lực và hiện đại hoá các Trung tâm giới thiệu việc làm: căn cứ vào dự án đầu tư Trung tâm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với nội dung hỗ trợ tổ chức sàn giao dịch việc làm: căn cứ vào Đề án hỗ trợ phát triển thị trường lao động của Trung tâm giới thiệu việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức độ phát triển của thị trường lao động, nhu cầu và khả năng tổ chức sàn giao dịch của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Đối với nội dung hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động: căn cứ vào Đề án được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt.

+ Đối với hoạt động điều tra thị trường lao động: căn cứ vào Đề án được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt.

- Hoạt động nâng cao năng lực quản lý lao động - việc làm: căn cứ vào số lượng cán bộ làm công tác quản lý lao động - việc làm cần tập huấn theo kế hoạch hàng năm của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Hoạt động giám sát, đánh giá:

+ Đối với các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình ở Trung ương: căn cứ vào kế hoạch giám sát, đánh giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt để bố trí kinh phí.

+ Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: mức phân bổ tối đa bằng 3% tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho các dự án, hoạt động thuộc CTMTQGVL tại địa phương.

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với một số dự án, hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm đến năm 2010

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/2007/QĐ-TTg ngày 6/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm đến năm 2010;

Liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với một số dự án và hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm đến năm 2010 như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Thông tư này hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với một số dự án và hoạt động được bố trí nguồn vốn trực tiếp trong Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm đến năm 2010 (sau đây viết tắt là CTMTQGVL), bao gồm:

- Dự án hỗ trợ phát triển thị trường lao động;
- Hoạt động nâng cao năng lực quản lý lao động - việc làm;
- Hoạt động giám sát, đánh giá.

b) Đối với Dự án vay vốn tạo việc làm và dự án hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài được thực hiện theo các quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn.

2. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm đến năm 2010.

3. CTMTQGVL được thực hiện từ các nguồn vốn: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn tài trợ quốc tế và nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

II. LẬP, PHÂN BỐ, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CTMTQGVL

Việc lập, phân bổ, quyết định giao dự toán; quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí CTMTQGVL thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và

các văn bản hướng dẫn Luật. Ngoài ra, Thông tư này hướng dẫn bổ sung một số điểm cụ thể như sau:

1. Phân bổ dự toán:

a) Căn cứ tổng mức kinh phí của CTMTQGVL được cấp có thẩm quyền thông báo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan dự kiến phương án phân bổ kinh phí của Chương trình cho từng dự án, hoạt động chi tiết cho các Bộ, ngành, các Hội đoàn thể Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp kết quả phân bổ gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của các Bộ, ngành, địa phương trình Thủ tướng Chính phủ để trình Quốc hội theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

b) Căn cứ phân bổ dự toán từ nguồn ngân sách Trung ương cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Dự án hỗ trợ phát triển thị trường lao động:

+ Đối với hoạt động nâng cao năng lực và hiện đại hoá các Trung tâm giới thiệu việc làm: căn cứ vào dự án đầu tư Trung tâm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với nội dung hỗ trợ tổ chức sàn giao dịch việc làm: căn cứ vào Đề án hỗ trợ phát triển thị trường lao động của Trung tâm giới thiệu việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức độ phát triển của thị trường lao động, nhu cầu và khả năng tổ chức sàn giao dịch của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Đối với nội dung hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động: căn cứ vào Đề án được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt.

+ Đối với hoạt động điều tra thị trường lao động: căn cứ vào Đề án được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt.

- Hoạt động nâng cao năng lực quản lý lao động - việc làm: căn cứ vào số lượng cán bộ làm công tác quản lý lao động - việc làm cần tập huấn theo kế hoạch hàng năm của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Hoạt động giám sát, đánh giá:

+ Đối với các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình ở Trung ương: căn cứ vào kế hoạch giám sát, đánh giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt để bố trí kinh phí.

+ Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: mức phân bổ tối đa bằng 3% tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho các dự án, hoạt động thuộc CTMTQGVL tại địa phương.

2. Công tác hạch toán, quyết toán:

- Các đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách của CTMTQGVL có trách nhiệm hạch toán và quyết toán kinh phí thực hiện các Dự án theo chương, loại, khoản tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; mã số CTMTQGVL và quy định của luật ngân sách Nhà nước, Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Các Dự án và hoạt động của Chương trình mua sắm trang thiết bị, hàng hoá và vật tư, dịch vụ công nghệ thông tin... thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp mở rộng Trung tâm Giới thiệu việc làm được quản lý và sử dụng theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

- Đối với một số hoạt động của Chương trình do cơ quan, tổ chức thực hiện thông qua hình thức ký hợp đồng với cơ quan chủ trì dự án thì chứng từ làm căn cứ thanh, quyết toán được lưu tại cơ quan chủ trì dự án, gồm: Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ (kèm theo dự toán chi tiết được cơ quan chủ trì dự án phê duyệt), biên bản nghiệm thu công việc, biên bản thanh lý hợp đồng, uỷ nhiệm chi hoặc phiếu chi và các tài liệu có liên quan khác. Các chứng từ chi tiêu cụ thể do cơ quan trực tiếp thực hiện dự án lưu giữ theo quy định hiện hành.

3. Chế độ báo cáo:

- Các Bộ, ngành chủ trì dự án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm báo cáo tình hình tài chính và kết quả thực hiện các Dự án gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định hiện hành đối với Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện mục tiêu, nội dung và hiệu quả sử dụng kinh phí của CTMTQGVL theo quy định hiện hành đối với Chương trình mục tiêu quốc gia.

III. NỘI DUNG VÀ MỨC CHỈ CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG, DỰ ÁN

1. Dự án hỗ trợ phát triển thị trường lao động:

1.1. Nâng cao năng lực và hiện đại hoá các Trung tâm giới thiệu việc làm và hỗ trợ tổ chức sản giao dịch việc làm:

a) Đối tượng hỗ trợ: các Trung tâm giới thiệu việc làm trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Trung tâm giới thiệu việc làm của các Bộ, ngành, tổ chức đoàn thể đồng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Nội dung chi:

b1) Nâng cao năng lực và hiện đại hoá các Trung tâm giới thiệu việc làm:

- Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ giao dịch việc làm, xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động và thu thập thông tin thị trường lao động quốc gia theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc mua sắm trang thiết bị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15/6/2007 và Thông tư số 131/2007/TT-BTC ngày 5/11/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước.

- Hỗ trợ mua sắm phần mềm cho các hoạt động phục vụ giao dịch việc làm, thu thập thông tin thị trường lao động.

- Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, mở rộng nhà xưởng hiện có tại các Trung tâm Giới thiệu việc làm để hình thành đồng bộ sản giao dịch việc làm và thông tin thị trường lao động. Mức hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc quản lý và sử dụng kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nhà xưởng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 3/4/2007 và Thông tư số 130/2007/TT-BTC ngày 2/11/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 3/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b2) Hỗ trợ tổ chức sản giao dịch việc làm:

- Hỗ trợ tổ chức sản giao dịch việc làm, bao gồm: thuê địa điểm (trong trường hợp diện tích Trung tâm tạm thời chưa đáp ứng), thuê hoặc mua sắm thiết bị phục vụ cho việc giao dịch (nếu có);

- Hỗ trợ cho các hoạt động thông tin, tuyên truyền về việc làm, bao gồm:

+ Chi thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như đài phát thanh, đài truyền hình, báo chí: thực hiện theo hình thức hợp đồng giữa Trung tâm Giới thiệu việc làm và cơ quan thông tin đại chúng;

+ Chi in ấn các ấn phẩm, sách, tranh, ảnh, phim tuyên truyền trên đĩa CD; chi làm pa nô, khẩu hiệu: Mức chi theo sản phẩm thực tế phù hợp với giá cả trên thị trường.

- Hỗ trợ đào tạo cán bộ vận hành sản giao dịch việc làm, thu thập thông tin thị trường lao động. Nội dung và mức chi theo quy định hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước.

1.2. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về thị trường lao động và thông tin thị trường lao động, bao gồm:

a) Xây dựng bộ chỉ tiêu thông tin thị trường lao động; hệ thống biểu mẫu, sổ sách; Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình khung cho các ngành đào tạo đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và biên soạn chương trình các môn học.

b) Xây dựng Website, phần mềm thống nhất quản lý lao động - việc làm trên phạm vi toàn quốc; thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin; bảo trì, bảo dưỡng và nâng cấp hệ thống; Nội dung và mức chi được thực hiện theo quy định hiện hành về hướng dẫn mức chi tạo lập tin điện tử thuộc công nghệ thông tin và các quy định hiện hành về công nghệ thông tin, xây dựng và quản lý hệ cơ sở dữ liệu.

c) Hỗ trợ các trang thiết bị cho các đơn vị thực hiện Đề án để phục vụ cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động, thu thập, xử lý và cung cấp thông tin thị trường lao động.

1.3. Chi điều tra thị trường lao động: Nội dung và mức chi điều tra được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 120/2007/TT-BTC ngày 15/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách nhà nước.

2. Hoạt động nâng cao năng lực quản lý lao động - việc làm:

a) Đối tượng:

- Cán bộ quản lý lao động - việc làm các cấp: trung ương, tỉnh, huyện và xã.

- Cán bộ tham gia công tác lao động - việc làm của các tổ chức, đoàn thể ở trung ương và địa phương.

b) Hình thức tổ chức và tài liệu phục vụ cho công tác đào tạo, nâng cao năng lực do cơ quan quản lý dự án thực hiện đảm bảo phù hợp với trình độ của cán bộ từng cấp và từng khu vực (đặc biệt đối với cán bộ là người dân tộc).

c) Nội dung chi:

- Chi trả thù lao cho giảng viên, chuyên gia nước ngoài (nếu có) theo mức quy định tại Thông tư số 79.2005/TT-BTC ngày 15/9/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn, quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước.

- Chi hỗ trợ tiền ăn, ngủ, đi lại cho học viên trong thời gian đào tạo theo Thông tư số 79.2005/TT-BTC ngày 15/9/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn, quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước và Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Riêng đối với cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã và cán bộ không chuyên trách ở xã, ở thôn thuộc các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo thì được cấp toàn bộ chi phí học tập, ăn ở, đi lại theo Điều 8 Nghị định số 121/2003 ND-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ chính sách đối với cán bộ công chức ở xã, phường, thị trấn.

- Chi tổ chức lớp học gồm: thuê hội trường, phòng học; thiết bị phục vụ học tập; văn phòng phẩm, nước uống phục vụ lớp học; tài liệu, giáo trình giảng dạy; chi phục vụ khai giảng, bế giảng, cấp chứng chỉ; chi tổ chức cho học viên đi khảo sát thực tế; chi phí ăn, ở, đi lại cho giảng viên và cán bộ quản lý lớp của cơ sở đào tạo trong trường hợp phải tổ chức lớp ở xa cơ sở đào tạo.

- Chi in ấn tài liệu, biên soạn bài giảng phục vụ cho lớp học: mức chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Chi cho công tác quản lý lớp học không quá 5% tổng kinh phí cho lớp đào tạo.

3. Hoạt động giám sát, đánh giá, bao gồm:

a) Chi xây dựng khung giám sát Chương trình mục tiêu Quốc gia về việc làm đến năm 2010; nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về lao động - việc làm: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2006/TT-BTC ngày 23/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.

b) Chi giám sát, đánh giá ở các cấp theo định kỳ hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ; kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, dự án, hoạt động của chương trình; báo cáo tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình ở các cấp; tổng kết, sơ kết công tác cho vay giải quyết việc làm: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 127/2007/TT-BTC ngày 31/10/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 và Thông tư số 57/2007/TT-BTC ngày 11/6/2007 của Bộ Tài chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện CTMTQGVL tại địa phương trên cơ sở CTMTQGVL đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành;

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng hướng dẫn thực hiện các nội dung của Chương trình việc làm, sử dụng nguồn ngân sách Trung ương phân bổ đúng mục tiêu, hiệu quả;

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện các nội dung của CTMTQGVL tại địa phương.

2. Các cơ quan Trung ương thực hiện Chương trình:

- Chỉ đạo các cơ quan cấp dưới tổ chức thực hiện các nội dung của CTMTQGVL trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có liên quan đến CTMTQGVL;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Chương trình, định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo tình hình thực hiện về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời để liên Bộ nghiên cứu giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Hoà

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH**
THỦ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng, Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Sở KHĐT, Sở LDTBXH các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính, Bộ LDTBXH;
- Các đơn vị thuộc BTC, Bộ LDTBXH;
- Lưu VT: BTC, BLDTBXH.

